

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2019

*“V/v tranh chấp về hôn nhân gia
đình xin ly hôn, nuôi con, chia tài
sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững;

2. Ông Trần Quốc Tỷ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp L, xã Thanh M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp L, xã Thanh M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P đến với nhau do mai mối, tổ chức đám cưới vào năm 2002 và được UBND xã Thanh M cấp giấy chứng nhận kết

hôn vào ngày 28/4/2010. Thời gian đầu chị H và anh P chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian gần đây (khoảng 05 năm trở lại đây) thì anh P thay đổi tính tình, không lo làm ăn mà chỉ biết nhậu và ăn chơi về chửi bới vợ, con việc này xảy ra thường xuyên làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị H đã nhiều lần khuyên anh P nhưng anh P không thay đổi. Từ đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì thương con chị H cố gắng chịu đựng mong chờ anh P suy nghĩ lại mà thay đổi nhưng càng ngày anh P càng sa ngã. Anh P có tính gia trưởng không chịu lắng nghe ý kiến của vợ, con luôn đặt quyết định của mình lên trên. Chị H đã từng nộp đơn tại Tòa án để xin ly hôn sau đó chị rút đơn lại để cho anh P có cơ hội sửa đổi nhưng anh P vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân nhau từ tháng 01/2019 (âm lịch) đến nay. Chị H nhận thấy hạnh phúc hôn nhân không còn nên kéo được nữa, cuộc sống hôn nhân không còn được hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Thanh P.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thanh B, sinh ngày 24/11/2003 và Trần Thị Ánh N, sinh ngày 07/6/2005. Hiện hai con chung đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Ngoài ra, chị H không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Theo ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Thanh Phương trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị H về việc vợ chồng anh đến với nhau do mai mối, tổ chức đám cưới vào năm 2002 và được UBND xã Thanh M cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2010. Về mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly hôn thì anh P thừa nhận khi say rượu về có lớn tiếng với vợ, con nhưng việc này không thường xuyên xảy ra khoảng 02 tháng xảy ra 01 lần. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm về mọi mặt trong gia đình, vợ chồng ngồi nói chuyện không quá 03 câu là xảy ra cãi nhau. Anh thừa nhận trước đây chị H có nộp đơn xin ly hôn rồi rút lại cho anh cơ hội về sống lại anh có sửa đổi nhưng do vợ chồng không ai chịu nhận ai nên mâu thuẫn vẫn diễn ra. Việc chị H trình bày là anh chỉ lo ăn nhậu không lo cho vợ, con là không đúng vì anh cũng lo đi làm kiếm tiền về để lo cho vợ, con. Anh thừa nhận vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2019 (âm lịch) đến nay, trong khoảng thời gian này anh có đến gặp chị H để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay do anh còn thương vợ, con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh cam kết sẽ hạn chế đến mức thấp nhất việc nhậu lại để lo làm ăn lo cho vợ, con, tại phiên tòa hôm nay anh chỉ cam kết được như vậy chứ anh chưa đưa ra được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về quan hệ nuôi con: Anh P thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị H về việc vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thanh B, sinh ngày 24/11/2003 và

Trần Thị Ánh N, sinh ngày 07/6/2005. Hiện hai con chung đang sống cùng chị H. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh P đồng ý giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi hai con chung do chị H không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì về quan hệ tài sản vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì về quan hệ nợ vợ chồng anh không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Ngoài ra, anh P không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

1. Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
2. Giấy khai sinh con chung (bản sao);
3. Giấy CMND và sổ hộ khẩu (bản photo);
4. Biên bản lấy lời khai đương sự.

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 26/3/2019.

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:* Tài liệu, chứng cứ; Về quan hệ nuôi con; Về quan hệ tài sản và về quan hệ nợ.

** Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Về quan hệ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”*.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp L, xã Thanh M,

huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2019 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Lê Văn Vững và ông Đào Văn Hiến, Thư ký phiên tòa là bà Võ Thị Búp và Thư ký phiên tòa dự khuyết là ông Trần Văn Jét. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do ông Hiến, bà Búp và ông Jét bận đi công tác nên thay thế bằng ông Trần Quốc Tỷ là Hội thẩm nhân dân dự khuyết và bà Nguyễn Thị Kim Ngọc là Thư ký Tòa án. Các đương sự thống nhất việc thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P đến với nhau do mai mối, tổ chức đám cưới vào năm 2002 và được UBND xã Thanh M cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2010. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thì không hạnh phúc, chị H trình bày là thời gian gần đây anh P thay đổi tính tình, không lo làm ăn mà chỉ biết nhậu và ăn chơi về chửi bới chị và các con việc này xảy ra thường xuyên làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Anh P trình bày là anh thừa nhận khi say rượu về có lớn tiếng với vợ, con nhưng việc này không thường xuyên xảy ra khoảng 02 tháng xảy ra 01 lần. Anh thừa nhận trước đây chị H có nộp đơn xin ly hôn rồi rút lại cho anh cơ hội về sống lại anh có sửa đổi nhưng do vợ chồng không ai chịu nhận ai nên mâu thuẫn vẫn diễn ra. Mặc dù, anh P trình bày còn thương chị H và mong muốn hàn gắn nhưng anh P không có biện pháp nào để chị H đồng ý hàn gắn và cho đến nay tình cảm vợ chồng cũng không có dấu hiệu tích cực nào thể hiện hòa hợp xây dựng gia đình hạnh phúc giữa hai người và chị H xác định không còn tình cảm gì với anh P và cương quyết xin ly hôn. Anh P thừa nhận trong quá trình chung sống mỗi khi có rượu trong người thì anh có lớn tiếng với chị H và các con. Theo lời khai của cháu Trần Thanh B (là con ruột của anh P và chị H) thì bình thường chị H và anh P không có cãi nhau, mỗi khi anh P nhậu về thì kiểm chuyện chửi bới chị H và các con, việc này xảy ra thường xuyên lời khai của cháu B phù hợp với lời trình bày của chị H. Theo trình bày của Phó trưởng ấp L thì anh P có rượu trong người về cãi nhau và chửi bới chị H và các con việc này có xảy ra. Do đó, chứng tỏ anh P mỗi khi có rượu trong người thì hành vi chửi bới chị H và các con, sự việc này đã kéo dài (khoảng 05 năm trở lại đây) và xảy ra thường xuyên làm cho gia đình lúc nào cũng căng thẳng là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đồng thời, chị H đã từng 01 lần nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xin ly hôn với anh P nhưng khi đó chị H rút đơn khởi kiện lại để cho anh P cơ hội thay đổi việc này anh P cũng thừa nhận nhưng đến nay anh P vẫn không thay đổi được.

Từ những phân tích trên cho thấy hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, tại phiên tòa chị H yêu cầu được ly hôn với anh P xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Về quan hệ nuôi con: Quá trình chung sống chị H và anh P có 02 con chung tên Trần Thanh B, sinh ngày 24/11/2003 và Trần Thị Ánh N, sinh ngày 07/6/2005. Hiện các con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh P đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thanh B, sinh ngày 24/11/2003 và Trần Thị Ánh N, sinh ngày 07/6/2005, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Đồng thời, thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của hai con chung.

Anh P và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị H và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, chị H và anh P xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì chị H và anh P không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc yêu cầu được ly hôn với anh P.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Trần Thanh P.

2. Về quan hệ nuôi con: Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thanh B, sinh ngày 24/11/2003 và Trần Thị Ánh N, sinh ngày 07/6/2005. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do chị H không có yêu cầu.

Chị H và anh P có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cấm.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị H và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0007507 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án: (B).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Phường

